

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 302/2022/DS-PT

Ngày 25 – 11 – 2022

V/v tranh chấp tranh chấp quyền sở hữu  
và các quyền khác đối với tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Hùng Quang

Bà Châu Minh Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022; về việc: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 180/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1972 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

2. Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1970 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

3. Bà Trương Mỹ H2, sinh năm 1973 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp Xi, xã T, thị xã G, tỉnh B.

4. Ông Nguyễn Thanh H (đã chết ngày 17/7/2019);

*Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H :* Ông Nguyễn Thái Ph (Nguyễn Thảo P2, bà Đỗ Thị H3 (cha mẹ ruột của ông H ) và anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn N1, chị Nguyễn Thị T3 (con ruột ông H ); Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

*Người đại diện cho ông Ph, bà H3, anh V, anh N1, chị T3:* Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1970. Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C. theo các Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2022 và 13/9/2022 (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ph:* Luật sư Nguyễn Văn N2, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H3:* Ông Đoàn Quốc N, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

*- Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955 (có mặt);

Cư trú tại: Số 93, ấp 2, xã T, thành phố C, tỉnh C ..

2. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1960

Cư trú tại: Số 93, ấp 2, xã T, thành phố C, tỉnh C ..

*Người đại diện hợp pháp của bà H1:* Ông Nguyễn Văn Q (theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2021, có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1994; Cư trú tại: Số 39A, ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

*Người đại diện hợp pháp của chị T2:* Ông Cao Quốc T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 231 – Phan Bội Châu, khóm 5, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*- Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 là bị đơn; Chị Nguyễn Thị Kim T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Trần Thanh T1 trình bày:*

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị P1 có cho vợ chồng ông Q bà H1 vay tài sản từ năm 2017, sau đó ông Q và bà H1 không trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp, vụ việc đã được Tòa án thành phố Cà Mau giải quyết bằng bản án số 91/2018/DS-ST ngày 31/7/2018 và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã Quyết định đình chỉ phúc thẩm vụ án dân sự ngày 24/10/2018. Do ông Q kháng cáo nhưng không tham gia phiên tòa.

Bản án số: 91/2018/DS-ST, ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 trả cho anh Trần Thanh T1, bà Nguyễn Thị P1 số tiền 190.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24K.

Ngày 24/10/2018 và ngày 06/3/2019, ông và bà P1 yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (gọi tắt là Chi cục Thi hành án) thi hành các Bản án, Quyết định trên. Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án ban hành Quyết

định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của ông Quới, bà H1 gồm:

- Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên tọa lạc tại ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích 51,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 19 theo bản đồ và sổ mục kê thành lập năm 2009 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên;

- Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên tọa lạc tại ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích 69,10m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 30 theo bản đồ và sổ mục kê thành lập năm 2009 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên;

- Quyền kinh doanh bến đò khách ngang sông: Theo giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (Bến đò ấp 1 - ấp 4, thành phố Cà Mau) số 426/GPKNS do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 14/12/2018 và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 61A8007554 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 30/3/2010; Vị trí bến Km 54+240 - 54+244; phạm vi vùng nước: chiều dài 4,0m dọc theo bờ, chiều rộng 8,0m kể từ mép bờ tự nhiên trở ra sông bên bờ phải thuộc ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau và Km 54+240 - 54+243,5; phạm vi vùng nước: chiều dài 3,5m dọc theo bờ, chiều rộng 8,5m kể từ mép bờ tự nhiên trở ra sông bên bờ trái thuộc ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau trên Kênh xáng Bạc Liêu – Cà Mau;

- Phương tiện thủy nội địa: Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24433/ĐK do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 30/3/2016. Số đăng ký: CM 24433; Công dụng: chở khách; năm và nơi đóng: 2016; chiều dài thiết kế: 7,80m; chiều dài lớn nhất: 8,70m; chiều rộng thiết kế: 2,85m, chiều rộng lớn nhất: 2,95m; chiều cao mạn: 0,8m; chiều chìm: 0,50m; mạn khô: 0,30m; vật liệu vỏ: gỗ; số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01-KUBOTA RT140-14CV; trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 12 người, 0,6 tấn;

- Phương tiện thủy nội địa: Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 21578/ĐK do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 23/3/2010. Số đăng ký: CM 21578; Công dụng: chở khách; năm và nơi đóng: 2010; chiều dài thiết kế: 6,50m; chiều dài lớn nhất: 7,20m; chiều rộng thiết kế: 2,70m, chiều rộng lớn nhất: 2,70m; chiều cao mạn: 0,50m; chiều chìm: 0,30m; mạn khô: 0,20m; vật liệu vỏ: gỗ; số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01-RA85-7,5CV; trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 10 người, 0,6 tấn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc cưỡng chế kê biên, xử lý các tài sản trên, chị Nguyễn Thị Kim T2 là con gái sống cùng nhà với ông Q cho rằng tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị T2 vì ông Q, bà H1 đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản nói trên cho chị T2. Ngày 16/5/2019, Chi cục Thi hành án ban hành Thông báo số: 286/TB-THADS thông báo cho ông H, ông T1, bà P1, bà H2 cùng một số người được thi hành án khác biết và đề nghị nộp đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án nêu trên. Do đó, ông H và bà P1, ông, bà

H2 nộp đơn yêu cầu vào các ngày 31/5/2019 ngày 03/6/2019 yêu cầu Tòa án xác định các tài sản theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Q, bà H1. Vụ việc được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã giải quyết bằng Quyết định số 35/2019/QĐ-ST ngày 08/10/2019, và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết bằng Quyết định số 01/2020/QĐ-PT ngày 08/01/2020. Ngày 16/3/2021 vụ việc bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giám đốc thẩm số 67/2021/ VDS-GĐT ngày 16/3/2021: Hủy toàn bộ Quyết định số 01/2020/QĐ-PT ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và Quyết định số 35/2019/QĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, giao cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Nay, ông cho rằng việc chuyển nhượng các tài sản nêu trên của ông Q, bà H1 là nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông và những người khác nên ông yêu cầu Tòa án hủy các hợp đồng chuyển nhượng, mua bán các tài sản giữa ông Q, bà H1 với chị T2, xác định các tài sản theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 thuộc quyền sử dụng, và sở hữu của ông Q, bà H1 để thi hành án trả tiền lại cho vợ chồng ông.

Bà Nguyễn Thị P1 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trần Thanh T1 bà không có ý kiến gì bổ sung thêm.

*Người đại diện cho ông Ph , bà H3, anh V, anh N1, chị T3 là ông Trần Thanh T1 trình bày:*

Ông Nguyễn Thanh H có tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị H1, vụ án đã được Tòa án thành phố Cà Mau giải quyết bằng bản án số: 95/2018/DS-ST, ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau buộc ông Q và bà phải trả cho ông H số tiền 90.000.000 đồng cùng 09 lượng vàng 24K. Sau khi án sơ thẩm xử, ông Q, bà H1 kháng cáo nhưng vắng mặt hai lần nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã Quyết định đình chỉ phúc thẩm vụ án dân sự số: 36/2018 ngày 24/10/2018. Trong thời gian kháng cáo bản án cấp sơ thẩm ông Q, bà H1 đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản còn lại cho con gái là Nguyễn Thị Kim T2.

Ngày 24/10/2018, ông H yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau thi hành án. Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án ban hành Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của ông Q, bà H1.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản nêu trên, chị Nguyễn Thị Kim T2 là con gái sống cùng nhà với ông Q cho rằng tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị T2 vì ông Q đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản nói trên cho chị T2. Do đó, ông H yêu cầu Tòa án xác định các tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Q, bà H1. Quá trình giải quyết vụ án ông H bị tai nạn chết, những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của ông H gồm ông Ph , bà H3, anh V, anh N1, chị T3 thống nhất trình bày của ông T1.

*Bà Trương Mỹ H2 trình bày:*

Tại Quyết định số: 18/2019/DS-ST, ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 1.055.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay ông Q bà H1 vẫn không thi hành án. Bà yêu cầu Tòa án hủy bỏ các hợp đồng chuyển nhượng, mua bán tài sản giữa ông Q, bà H1 với chị T2, xác định các tài sản theo quyết định kê biên 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 trên thuộc quyền sử dụng, và sở hữu của ông Q để thi hành án cho bà.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Ông thừa nhận ngoài việc thi hành án các khoản nợ theo các Bản án, quyết định trên, ông, bà H1 còn thi hành án nhiều bản án, quyết định khác của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và trả nợ cho nhiều người. Các tài sản theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS, ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản mà ông T1, bà P1, ông H và bà H2 yêu cầu, trước ngày 31/8/2018 thuộc quyền sở hữu của ông, bà nhưng vì ông, bà phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho người khác nên bị Chi cục Thi hành án ra quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản. Sau khi ông, bà H1 thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án đến ngày 31/8/2018, Chi cục Thi hành án ban hành Quyết định số: 53/QĐ-CCTHADS về việc chấm dứt tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản trên nên cùng ngày, ông và bà H1 đã ký hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa gồm 02 chiếc phà có đặc điểm như nêu tại Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS, ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án cho con gái là Nguyễn Thị Kim T2 với giá 150.000.000 đồng, hợp đồng có công chứng chứng thực. Đến ngày 12/9/2018, ông bà H1 tiếp tục ký hợp đồng chuyển nhượng bến khách ngang sông có vị trí, diện tích đúng theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS đã nêu cho con là Nguyễn Thị Kim T2 với giá 660.000.000 đồng nhưng trong hợp đồng chỉ thể hiện số tiền chuyển nhượng là 100.000.000 đồng. Bởi vì, ông, bà H1 đã vay của chị T2 trước số tiền 560.000.000 đồng nên hai bên đồng ý đối trừ, số tiền 100.000.000 đồng chị T2 cũng đã trả xong. Việc chuyển nhượng trên có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân. Do đó, ông cùng bà H1 chuyển nhượng cho chị T2 đúng quy định, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị T2, không còn là tài sản của ông và bà H1 nên không đồng ý với yêu cầu của ông T1, bà P1, ông H, bà H2. Đồng thời, ông, bà H1 không tranh chấp với chị T2 đối với các tài sản đã chuyển nhượng và không yêu cầu xử lý hậu quả nếu các hợp đồng bị tuyên vô hiệu.

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim T2 trình bày:*

Thống nhất với trình bày của ông Quới, bà H1 và cho rằng vào thời điểm chuyển nhượng, ông Q, bà H1 vẫn có quyền chuyển nhượng, không bị ngăn cấm được thể hiện tại Quyết định số: 53/QĐ-CCTHADS ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án về việc chấm dứt tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nên đến ngày 10/9/2018, chị T2 được Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và ngày 13/9/2018, chị T2 được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với bến đò ngang sông (tọa lạc tại ấp 1 - ấp 4,

xã Tác Vân, thành phố Cà Mau). Quyết định giám đốc thẩm số 67/2021 ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định việc mua bán phương tiện thủy nội địa và chuyển nhượng bên khách ngang sông giữa chị T2 với ông Q bà H1 là đúng quy định. Do việc nhận chuyển nhượng của chị T2 là hợp pháp, nên chị T2 không đồng ý với yêu cầu của ông T1, bà P1, ông H và bà H2. Đồng thời, chị T2 không tranh chấp với ông Q, bà H1 về các tài sản được nêu tại Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS, ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án, và không yêu cầu xử lý hậu quả và bồi thường thiệt hại nếu các hợp đồng chuyển nhượng nêu trên bị tuyên vô hiệu.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tuyên bố hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa giữa ông Q, bà H1 với chị T2 vô hiệu.

Tuyên bố các tài sản Chi cục Thi hành án cưỡng chế, kê biên, xử lý theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn Quói, bà Trần Thị H1, cụ thể:

+ Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 51,3 m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp 1, xã Tác Vân, thành phố Cà Mau.

+ Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 61,1 m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp 4, xã Tác Vân, thành phố Cà Mau.

+ 02 phương tiện thủy nội địa.

Buộc ông Q, bà H1 trả cho chị T2 250.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/8/2022, chị Nguyễn Thị Kim T2 có đơn kháng bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Ngày 04/8/2022, ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q, đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Kim T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Q, bà H1, chị T2.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Q không tranh luận.

*Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Kim T2, ông C Quốc Tuấn tranh luận:* Ông Q có thiện chí trả nợ nên ông Q đã bán nhà và tài sản của ông Q để trả nợ cho các chủ nợ. Ông Q đã chuyển nhượng phà và bến phà cho chị T2 vào tháng

4 năm 2018 và nhận 810.000.000 đồng để trả nợ nhưng đến ngày 31 tháng 8 và tháng 9 năm 2018, ông Q, bà H1 mới chính thức lập hợp đồng chuyển nhượng cho chị T2. Việc này thể hiện qua việc nhiều chủ nợ đã ký biên nhận tiền của ông Q, bà H1 tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân. Trong đó, bà Trương Mỹ H2 có nhận 150.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

*Bà Trương Mỹ H2 tranh luận:* Số tiền 150.000.000 đồng là số tiền khác không liên quan trong vụ án này.

*Ông Trần Thanh T1 tranh luận:* Việc ông Q, bà H1 chuyển nhượng bên phà và phà cho chị T2 là không có thực. Vì hiện nay, ông Q vẫn đang là người kinh doanh bên phà ngang sông.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ph Luật sư Nguyễn Văn N2 tranh luận:*

Tại thời điểm ông Q, bà H1 chuyển nhượng tài sản cho chị T2, ông Q, bà H1 biết mình phải trả nợ cho người khác.

Theo giá trị hợp đồng chuyển nhượng phà và bên phà với số tiền 250.000.000 đồng; ông Q thừa nhận giá trị các tài sản trên là 810.000.000 đồng nhưng theo đăng ký thuế thì giá trị tài sản là 1.200.000.000 đồng.

Chị T2 vào năm 2018 chỉ mới 24 tuổi, sống phụ thuộc ông Q nên không thể có tài sản lớn để mua các tài sản trên.

Tại thông báo số 20 của Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân đã thu hồi hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Q, bà H1 với chị T2 và ông Q vẫn đang đứng tên tài sản và là người điều hành hoạt động kinh doanh bên phà khách ngang sông. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Q, chị T2. Giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

*Ông C Quốc Tuấn tranh luận:* Chị T2 sống riêng với ông Q. Luật sư Nuôi cho rằng chị T2 24 tuổi không thể tạo thu nhập số tiền lớn là không chính xác. Ông Q đã trả nợ thay cho con ông Q chứ không phải của ông Q nhưng ông Q đã trả nợ hơn 3.000.000.000 đồng là ông Q đã dùng hết tài sản của ông Q trả nợ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyền lợi của chị T2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1, chị Nguyễn Thị Kim T2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 có thiếu nợ bà P1, ông T1, ông H nhưng không trả nợ nên bà P1, ông T1, ông H đã khởi kiện ông Q, bà H1 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 thanh toán cho bà Nguyễn Thị P1, ông Trần Thanh T1 số tiền 190.000.000 đồng và 08 lượng vàng 24 kara. (BL 09 -13). Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2018/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 thanh toán cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 90.000.000 đồng và 09 lượng vàng 24 kara. (BL 02 - 06). Ông Q, bà H1 kháng cáo cả hai bản án trên. Sau khi kháng cáo, ông Q, bà H1 được triệu tập hợp lệ hai lần và cả hai lần ông Q, bà H1 không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã đình chỉ xét xử phúc thẩm tại quyết định số: 36/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018 và quyết định số 37/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018.

[2] Trong thời gian Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Q, bà H1 đối với hai bản án trên, ngày 31 tháng 8 năm 2018, ông Q, bà H1 ký hợp đồng mua bán 02 phương tiện thủy nội địa, cụ thể: Phương tiện 1, theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24433/ĐK do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 30/3/2016; số đăng ký: CM 24433 và phương tiện 2, theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 21578/ĐK do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 23/3/2010 số đăng ký: CM 21578 cho con là chị T2 giá 150.000.000 đồng. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2018, ông Q, bà H1 tiếp tục ký hợp đồng chuyển nhượng bến khách ngang sông cho chị T2 số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi ký các hợp đồng chuyển nhượng các tài sản trên, ông Q, bà H1 không trả nợ cho ông T1, bà P1, ông H. Như vậy, ông Q, bà H1 khi ký các hợp đồng với chị T2 là sau khi có bản án số: 91/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Bản án số 95/2018/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Do đó, khi ký hợp đồng chuyển quyền tài sản cho con là Nguyễn Thị Kim T2, ông Q, bà H1 biết mình phải trả nợ cho bà P1, ông T1, ông H nhưng không dùng số tiền chuyển nhượng tài sản để trả cho bà P1, ông T1, ông H.

[3] Ngày 24 tháng 10 năm 2018, bà Nguyễn Thị P1, ông Trần Thanh T1, ông Nguyễn Thanh H yêu cầu thi hành án Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2018/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Ông Q, bà H1 không tự nguyện thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã ra quyết định số 32/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản của ông Q, bà H1 gồm: Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 1, xã Tác Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích 51,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 19 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên; Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 4, xã Tác Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích 69,10m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 30 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên; Quyền kinh doanh bến đò khách ngang sông (Bến đò ấp



1 - ấp 4, thành phố Cà Mau); Phương tiện thủy nội địa, số đăng ký: CM 24433; Phương tiện thủy nội địa, số đăng ký: CM 21578.

[4] Trong quá trình thực hiện việc cưỡng chế kê biên, xử lý các tài sản trên, ông Q, bà H1 cung cấp các hợp đồng đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản trên cho chị T2 nên ông Q, bà H1 xác định không có tài sản để thi hành án. Như vậy, ông Q, bà H1 sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng các tài sản trên cho chị T2 thì ông Q, bà H1 không còn tài sản nào khác để thi hành án.

[5] Hiện nay, quyền kinh doanh bến đò khách ngang sông theo Công văn số 478/SGTVT – CL&HT ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau xác định: Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông đối với bến đò ấp 1, ấp 4 vẫn do ông Q đứng tên. Thực tế, việc kinh doanh bến đò vẫn do ông Q trực tiếp quản lý việc kinh doanh và chính ông Q thừa nhận việc này. Nhiều người dân sống tại ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau xác nhận: Ông Q vẫn đang kinh doanh bến khách ngang sông. Mặt khác, tại Thông báo số 20/TB ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau thông báo thu hồi hợp đồng chuyển nhượng bến khách ngang sông của ông Q, bà H1 với chị T2 do Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân ký không đúng thẩm quyền. Như vậy, thực tế việc kinh doanh bến đò khách ngang sông vẫn do ông Q thực hiện.

[6] Ông Q, bà H1 thiếu nợ của các nguyên đơn đã có biên bản thỏa thuận vào tháng 4, tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau hứa sẽ trả nợ cho ông H, bà P1, bà H2 (BL 88-93) nhưng không thực hiện. Ông T1, bà P1, ông H đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định buộc ông Q, bà H1 trả nợ cho ông T1, bà P1 và ông H. Ông Q, bà H1 kháng cáo không đồng ý án sơ thẩm. Trong thời gian Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đang xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm thì ông Q, bà H1 lại chuyển nhượng các tài sản cho con là chị T2 với 250.000.000 đồng. Trong khi theo thừa nhận của ông Q giá trị các tài sản trên là 810.000.000 đồng, còn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 1.200.000.000 đồng. Ngoài ra, sau khi kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2018/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2018/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, ông Q, bà H1 khi được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau mời xét xử phúc thẩm hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt mà tiến hành thực hiện việc chuyển nhượng tài sản cho con là chị T2. Như vậy, ông Q, bà H1 có thiếu nợ người khác, biết mình phải có nghĩa vụ trả nợ nhưng lại chuyển nhượng tài sản của mình cho con là chị T2 với giá thấp và không dùng số tiền chuyển nhượng để trả nợ là chuyển nhượng tài sản nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Do đó, việc chuyển nhượng các tài sản giữa ông Q, bà H1 với chị T2 vào ngày 31 tháng 8 năm 2018 và ngày 12 tháng 9 năm 2018 là vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa, ông Q, đại diện theo ủy quyền của chị T2 yêu cầu công nhận các giao dịch giữa ông Q, bà H1 với chị T2 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T2 là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1, chị Nguyễn Thị Kim T2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định; Chị Nguyễn Thị Kim T2 phải chịu theo quy định.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1, chị Nguyễn Thị Kim T2.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 179/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T1, bà Nguyễn Thị P1 và bà Trương Mỹ H2 và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H.

Tuyên bố hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa được giao kết giữa ông Nguyễn Văn Q cùng bà Trần Thị H1 với chị Nguyễn Thị Kim T2 ngày 31/8/2018 được công chứng tại Văn Phòng Công chứng Đất Mũi số công chứng 7265 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng chuyển nhượng bến khách ngang sông được giao kết giữa ông Nguyễn Văn Q cùng bà Trần Thị H1 với chị Nguyễn Thị Kim T2 vào ngày 12/9/2018 là vô hiệu.

Tuyên bố các tài sản mà Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đã thực hiện việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị H1, cụ thể:

+ Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên tọa lạc tại ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích 51,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 19 theo bản đồ và sổ mục kê thành lập năm 2009 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên;

+ Công bồi đắp, thành quả lao động trên đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên tọa lạc tại ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau có tổng diện tích

69,10m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 30 theo bản đồ và sổ mục kê thành lập năm 2009 do ông Nguyễn Văn Q đứng tên;

+ Quyền kinh doanh bến đò khách ngang sông: Theo giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (Bến đò áp 1 - áp 4, thành phố Cà Mau) số 426/GPKNS do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 14/12/2018 và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 61A8007554 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 30/3/2010; Vị trí bến Km 54+240 - 54+244; phạm vi vùng nước: chiều dài 4,0m dọc theo bờ, chiều rộng 8,0m kể từ mép bờ tự nhiên trở ra sông bên bờ phải thuộc áp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau và Km 54+240 - 54+243,5; phạm vi vùng nước: chiều dài 3,5m dọc theo bờ, chiều rộng 8,5m kể từ mép bờ tự nhiên trở ra sông bên bờ trái thuộc áp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau trên Kênh xáng Bạc Liêu – Cà Mau.

Tuyên bố các tài sản mà Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đã thực hiện việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2019 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị H1, cụ thể:

+ Phương tiện thủy nội địa: Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 24433/ĐK do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 30/3/2016. Số đăng ký: CM 24433; Công dụng: chở khách; năm và nơi đóng: 2016; chiều dài thiết kế: 7,80m; chiều dài lớn nhất: 8,70m; chiều rộng thiết kế: 2,85m, chiều rộng lớn nhất: 2,95m; chiều cao mạn: 0,8m; chiều chìm: 0,50m; mạn khô: 0,30m; vật liệu vỏ: gỗ; số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01-KUBOTA RT140-14CV; trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 12 người, 0,6 tấn;

+ Phương tiện thủy nội địa: Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 21578/ĐK do Sở giao thông vận tải Cà Mau cấp ngày 23/3/2010. Số đăng ký: CM 21578; Công dụng: chở khách; năm và nơi đóng: 2010; chiều dài thiết kế: 6,50m; chiều dài lớn nhất: 7,20m; chiều rộng thiết kế: 2,70m, chiều rộng lớn nhất: 2,70m; chiều cao mạn: 0,50m; chiều chìm: 0,30m; mạn khô: 0,20m; vật liệu vỏ: gỗ; số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01-RA85-7,5CV; trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 10 người, 0,6 tấn.

Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 liên đới trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim T2 số tiền nhận chuyển nhượng 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị T2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Q, bà H1 không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q, bà H1 được miễn nộp. Ngày 31/5/2019, ông T1 và bà P1 đã nộp tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000205 được nhận lại. Ngày 31/5/2019, chị H2 đã nộp tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000209 được nhận lại. Ngày 31/5/2019, ông H đã nộp tiền tạm

ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000206 những người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của ông H được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị H1 được miễn theo quy định. Chị Nguyễn Thị Kim T2 phải chịu 300.000 đồng; chị T2 có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0001843 ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu đổi trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**